

PHẦN I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ lựa chọn 1 phương án bằng cách điền vào phiếu trả lời chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1. Sự đa dạng của động vật được thể hiện rõ nhất ở:

- A. Cấu tạo cơ thể và số lượng loài.
- B. Môi trường sống và hình thức dinh dưỡng.
- C. Hình thức dinh dưỡng và hình thức vận chuyển.
- D. Số lượng loài và môi trường sống.

Câu 2. Đại diện nào dưới đây thuộc lớp Lưỡng cư?

- A. Cá ngựa
- B. Cá sấu
- C. Cá cóc bụng hoa
- D. Cá heo

Câu 3. Loại cá nào dưới đây thuộc lớp Cá sụn?

- A. Cá vền
- B. Cá chép
- C. Cá quả
- D. Cá đuối

Câu 4. Ổ dương xỉ, ổ túi bào tử thường nằm ở đâu?

- A. Trong kẽ lá
- B. Mặt dưới của lá
- C. Mặt trên của lá
- D. Trên đỉnh ngọn

Câu 5. Bạch tuộc và ốc sên có nhiều đặc điểm khác nhau nhưng đều được xếp chung vào ngành Thân mềm vì cả hai đều có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Có cơ thể mềm, không phân đốt
- B. Di chuyển được
- C. Có giá trị thực phẩm
- D. Có vỏ cứng bao bọc cơ thể

Câu 6. Động vật có xương sống bao gồm:

- A. Cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú.
- B. Thân mềm, lưỡng cư, bò sát, chim, thú.
- C. Cá, lưỡng cư, bò sát, ruột khoang, thú.
- D. Cá, chân khớp, bò sát, chim, thú.

Câu 7. Loại giun nào sau đây thuộc nhóm Giun dẹp?

- A. Giun đất
- B. iun đũa
- C. Giun kim
- D. Sán dây

Câu 8. Đa số loài thú đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ, tuy nhiên có một số loài đẻ trứng đó là:

- A. Heo
- B. Khỉ
- C. Kangaroo
- D. Thú mỏ vịt

Câu 9. Trong những nhóm cây sau đây, nhóm gồm các cây thuộc ngành Hạt kín là?

- A. Cây thông, cây rêu, cây lúa, cây vạn tuế.
- B. Cây bưởi, cây táo, cây hồng xiêm, cây lúa.
- C. Cây nhãn, cây hoa ly, cây bèo tấm, cây vạn tuế.
- D. Cây dương xỉ, cây hoa hồng, cây ổi, cây rêu.

Câu 10. Cây rêu thường mọc ở nơi có điều kiện như thế nào?

- A. Nơi khô ráo
- B. Nơi ẩm ướt
- C. Nơi nhiều ánh sáng
- D. Nơi thoáng đãng

PHẦN II. Trắc nghiệm đúng sai (3 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3. Mỗi ý a), b), c), d) học sinh điền đúng hoặc sai.

Câu 1 (1 điểm). Xác định tính đúng sai trong các phát biểu về Ruột khoang.

Ý	Nội dung	Đúng	Sai
a)	Cơ thể Ruột khoang có đối xứng tỏa tròn.		
b)	Sứa, hải quỳ và san hô là những đại diện tiêu biểu của ngành Ruột khoang.		
c)	Tất cả các loài Ruột khoang đều sống cố định, không di chuyển.		
d)	San hô có vai trò quan trọng với hệ sinh thái biển.		

Câu 2 (1 điểm). Xác định tính đúng sai trong các phát biểu về ngành Chân khớp

Ý	Nội dung	Đúng	Sai
a)	Chân khớp là ngành có số lượng loài lớn nhất trong giới Động vật.		
b)	Nhện, tôm, cua và châu chấu đều thuộc lớp Côn trùng.		
c)	Cơ thể Chân khớp có bộ xương ngoài bằng chất chitin (kitin) và chân có khớp động giúp di chuyển linh hoạt.		
d)	Chân khớp gồm các lớp Giáp xác, lớp Hình nhện, lớp Sâu bọ, lớp Nhiều chân.		
Ý	Nội dung	Đúng	Sai
a)	Chân khớp là ngành có số lượng loài lớn nhất trong giới Động vật.		
b)	Cơ thể Chân khớp có bộ xương ngoài bằng chất chitin (kitin) và chân có khớp động giúp di chuyển linh hoạt.		
c)	Nhện, tôm, cua và châu chấu đều thuộc lớp Côn trùng.		
d)	Chân khớp gồm các lớp Giáp xác, lớp Hình nhện, lớp Sâu bọ, lớp Nhiều chân.		

Câu 3 (1 điểm). Xác định tính đúng sai trong các phát biểu về lớp Bò sát

Ý	Nội dung	Đúng	Sai
a)	Bò sát là nhóm động vật thích nghi hoàn toàn với đời sống trên cạn, có da khô và vảy sừng.		
b)	Cá sấu được xếp vào lớp Bò sát vì chúng có vảy sừng bao phủ cơ thể và đẻ trứng trên cạn.		
c)	Hầu hết Bò sát hô hấp bằng mang khi còn nhỏ.		
d)	Đa số Bò sát (trừ cá sấu) là động vật biến nhiệt.		

PHẦN III. Trắc nghiệm trả lời ngắn (1,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3 vào phiếu trả lời.

Câu 1 (0,5 điểm). Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

- Cơ quan sinh sản của cây Hạt trần là
- Nấm là sinh vật nhân thực, thành tế bào cấu tạo bằng chất

Câu 2 (0,5 điểm). Điền số thích hợp vào chỗ trống:

- Động vật không xương sống có ở khắp nơi trên Trái Đất và chiếm khoảng % các loài động vật
- Giới Thực vật rất đa dạng, được chia thành nhóm lớn.

Câu 3 (0,5 điểm). Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

a) Côn trùng thuộc nhóm Động vật không xương sống, ngành.....

b) Cá sống dưới nước, di chuyển nhờ vây và hô hấp bằng

PHẦN IV. Tự luận (3 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3 vào phiếu trả lời.

Câu 1 (1 điểm). Dựa vào cấu tạo cơ thể, hãy phân biệt các nhóm động vật không xương sống (Ruột khoang, Giun, Thân mềm, Chân khớp) và nêu ví dụ cụ thể cho mỗi nhóm.

Câu 2 (1 điểm). Chi và Dũng tranh cãi nhau về san hô. Chi nói San hô thuộc giới Thực vật vì nó có thể nảy mầm tạo nên rất nhiều nhánh mà ta nhìn thấy như một vườn san hô. Dũng lại cho rằng San hô thuộc giới Động vật. Nêu ý kiến của em và giải thích.

Câu 3 (1 điểm). Vận dụng kiến thức đã học, em hãy liệt kê 4 biện pháp con người có thể làm để bảo vệ các loài thực vật quý hiếm.

-----**HẾT**-----

PHẦN I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ lựa chọn 1 phương án bằng cách điền vào phiếu trả lời chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1. Cây rêu thường mọc ở nơi có điều kiện như thế nào?

- A. Nơi nhiều ánh sáng
B. Nơi khô ráo
C. Nơi ẩm ướt
D. Nơi thoáng đãng

Câu 2. Động vật có xương sống bao gồm:

- A. Thân mềm, lưỡng cư, bò sát, chim, thú.
B. Cá, lưỡng cư, bò sát, ruột khoang, thú.
C. Cá, chân khớp, bò sát, chim, thú.
D. Cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú.

Câu 3. Loại giun nào sau đây thuộc nhóm Giun dẹp?

- A. iun đĩa
B. Giun đất
C. Sán dây
D. Giun kim

Câu 4. Bạch tuộc và ốc sên có nhiều đặc điểm khác nhau nhưng đều được xếp chung vào ngành Thân mềm vì cả hai đều có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Có cơ thể mềm, không phân đốt
B. Di chuyển được
C. Có vỏ cứng bao bọc cơ thể
D. Có giá trị thực phẩm

Câu 5. Ổ dương xỉ, ổ túi bào tử thường nằm ở đâu?

- A. Mặt trên của lá
B. Mặt dưới của lá
C. Trên đỉnh ngọn
D. Trong kẽ lá

Câu 6. Sự đa dạng của động vật được thể hiện rõ nhất ở:

- A. Số lượng loài và môi trường sống.
B. Hình thức dinh dưỡng và hình thức vận chuyển.
C. Cấu tạo cơ thể và số lượng loài.
D. Môi trường sống và hình thức dinh dưỡng.

Câu 7. Loại cá nào dưới đây thuộc lớp Cá sụn?

- A. Cá đuối
B. Cá chép
C. Cá quả
D. Cá vèn

Câu 8. Đa số loài thú đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ, tuy nhiên có một số loài đẻ trứng đó là:

- A. Kangaroo
B. Thú mỏ vịt
C. Khỉ
D. Heo

Câu 9. Đại diện nào dưới đây thuộc lớp Lưỡng cư?

- A. Cá heo
B. Cá cóc bụng hoa
C. Cá ngựa
D. Cá sấu

Câu 10. Trong những nhóm cây sau đây, nhóm gồm các cây thuộc ngành Hạt kín là?

- A. Cây thông, cây rêu, cây lúa, cây vạn tuế.
B. Cây nhãn, cây hoa ly, cây bèo tấm, cây vạn tuế.
C. Cây dương xỉ, cây hoa hồng, cây ổi, cây rêu.
D. Cây bưởi, cây táo, cây hồng xiêm, cây lúa.

PHẦN II. Trắc nghiệm đúng sai (3 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3. Mỗi ý a), b), c), d) học sinh điền đúng hoặc sai.

Câu 1 (1 điểm). Xác định tính đúng sai trong các phát biểu về Ruột khoang.

Ý	Nội dung	Đúng	Sai
a)	Tất cả các loài Ruột khoang đều sống cố định, không di chuyển.		
b)	San hô có vai trò quan trọng với hệ sinh thái biển.		
c)	Cơ thể Ruột khoang có đối xứng tỏa tròn.		
d)	Sứa, hải quỳ và san hô là những đại diện tiêu biểu của ngành Ruột khoang.		

Câu 2 (1 điểm). Xác định tính đúng sai trong các phát biểu về lớp Bò sát

Ý	Nội dung	Đúng	Sai
a)	Bò sát là nhóm động vật thích nghi hoàn toàn với đời sống trên cạn, có da khô và vảy sừng.		
b)	Cá sấu được xếp vào lớp Bò sát vì chúng có vảy sừng bao phủ cơ thể và đẻ trứng trên cạn.		
c)	Hầu hết Bò sát hô hấp bằng mang khi còn nhỏ.		
d)	Đa số Bò sát (trừ cá sấu) là động vật biến nhiệt.		

Câu 3 (1 điểm). Xác định tính đúng sai trong các phát biểu về ngành Chân khớp

Ý	Nội dung	Đúng	Sai
a)	Chân khớp là ngành có số lượng loài lớn nhất trong giới Động vật.		
b)	Cơ thể Chân khớp có bộ xương ngoài bằng chất chitin (kitin) và chân có khớp động giúp di chuyển linh hoạt.		
c)	Nhện, tôm, cua và châu chấu đều thuộc lớp Côn trùng.		
d)	Chân khớp gồm các lớp Giáp xác, lớp Hình nhện, lớp Sâu bọ, lớp Nhiều chân.		

PHẦN III. Trắc nghiệm trả lời ngắn (1,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3 vào phiếu trả lời.

Câu 1 (0,5 điểm). Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

- a) Côn trùng thuộc nhóm Động vật không xương sống, ngành
- b) Động vật thuộc lớp Lưỡng cư có hô hấp bằng da và

Câu 2 (0,5 điểm). Điền số thích hợp vào chỗ trống:

- a) Động vật không xương sống có ở khắp nơi trên Trái Đất và chiếm khoảng % các loài động vật
- b) Giới Thực vật rất đa dạng, được chia thành nhóm lớn.

Câu 3 (0,5 điểm). Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

- a) Cơ quan sinh sản của cây Hạt trần là
- b) Một số nấm lớn có cơ quan sinh sản là thể quả, gọi là

PHẦN IV. Tự luận (3 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3 vào phiếu trả lời.

Câu 1 (1 điểm). Dựa vào cấu tạo cơ thể, phân biệt các nhóm động vật có xương sống sau: Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim. Nêu ví dụ cụ thể cho mỗi nhóm.

Câu 2 (1 điểm). Bích và Hải tranh cãi nhau về san hô. Bích nói San hô thuộc giới Thực vật vì nó có thể nảy mầm tạo nên rất nhiều nhánh mà ta nhìn thấy như một vườn san hô. Hải lại cho rằng San hô thuộc giới Động vật. Nêu ý kiến của em và giải thích.

Câu 3 (1 điểm). Vận dụng kiến thức đã học, em hãy liệt kê 4 biện pháp con người có thể làm để bảo vệ các loài thực vật quý hiếm.

-----**HẾT**-----

PHẦN I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ lựa chọn 1 phương án bằng cách điền vào phiếu trả lời chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1. Đại diện nào dưới đây thuộc lớp Lưỡng cư?

- A. Cá heo B. Cá cóc bụng hoa C. Cá sấu D. Cá ngựa

Câu 2. Sự đa dạng của động vật được thể hiện rõ nhất ở:

- A. Hình thức dinh dưỡng và hình thức vận chuyển.
B. Cấu tạo cơ thể và số lượng loài.
C. Môi trường sống và hình thức dinh dưỡng.
D. Số lượng loài và môi trường sống.

Câu 3. Loại cá nào dưới đây thuộc lớp Cá sụn?

- A. Cá đuối B. Cá vèn C. Cá chép D. Cá quả

Câu 4. Trong những nhóm cây sau đây, nhóm gồm các cây thuộc ngành Hạt kín là?

- A. Cây bưởi, cây táo, cây hồng xiêm, cây lúa.
B. Cây thông, cây rêu, cây lúa, cây vạn tuế.
C. Cây nhãn, cây hoa ly, cây bèo tấm, cây vạn tuế.
D. Cây dương xỉ, cây hoa hồng, cây ôi, cây rêu.

Câu 5. Cây rêu thường mọc ở nơi có điều kiện như thế nào?

- A. Nơi khô ráo B. Nơi ẩm ướt
C. Nơi nhiều ánh sáng D. Nơi thoáng đãng

Câu 6. Đa số loài thú đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ, tuy nhiên có một số loài đẻ trứng đó là:

- A. Heo B. Thú mỏ vịt C. Khỉ D. Kangaroo

Câu 7. Ổ dương xỉ, ổ túi bào tử thường nằm ở đâu?

- A. Trong kẽ lá B. Mặt dưới của lá C. Mặt trên của lá D. Trên đỉnh ngọn

Câu 8. Động vật có xương sống bao gồm:

- A. Cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú.
B. Thân mềm, lưỡng cư, bò sát, chim, thú.
C. Cá, lưỡng cư, bò sát, ruột khoang, thú.
D. Cá, chân khớp, bò sát, chim, thú.

Câu 9. Loại giun nào sau đây thuộc nhóm Giun dẹp?

- A. Sán dây B. Giun đất C. Giun kim D. Giun đũa

Câu 10. Bạch tuộc và ốc sên có nhiều đặc điểm khác nhau nhưng đều được xếp chung vào ngành Thân mềm vì cả hai đều có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Di chuyển được B. Có giá trị thực phẩm
C. Có vỏ cứng bao bọc cơ thể D. Có cơ thể mềm, không phân đốt

PHẦN II. Trắc nghiệm đúng sai (3 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3. Mỗi ý a), b), c), d) học sinh điền đúng hoặc sai.

Câu 1 (1 điểm). Xác định tính đúng sai trong các phát biểu về Ruột khoang.

Ý	Nội dung	Đúng	Sai
a)	Cơ thể Ruột khoang có đối xứng tỏa tròn.		
b)	Sứa, hải quỳ và san hô là những đại diện tiêu biểu của ngành Ruột khoang.		
c)	Tất cả các loài Ruột khoang đều sống cố định, không di chuyển.		
d)	San hô có vai trò quan trọng với hệ sinh thái biển.		

Câu 2 (1 điểm). Xác định tính đúng sai trong các phát biểu về ngành Chân khớp

Ý	Nội dung	Đúng	Sai
a)	Chân khớp là ngành có số lượng loài lớn nhất trong giới Động vật.		
b)	Nhện, tôm, cua và châu chấu đều thuộc lớp Côn trùng.		
c)	Cơ thể Chân khớp có bộ xương ngoài bằng chất chitin (kitin) và chân có khớp động giúp di chuyển linh hoạt.		
d)	Chân khớp gồm các lớp Giáp xác, lớp Hình nhện, lớp Sâu bọ, lớp Nhiều chân.		

Câu 3 (1 điểm). Xác định tính đúng sai trong các phát biểu về lớp Bò sát

Ý	Nội dung	Đúng	Sai
a)	Bò sát là nhóm động vật thích nghi hoàn toàn với đời sống trên cạn, có da khô và vảy sừng.		
b)	Cá sấu được xếp vào lớp Bò sát vì chúng có vảy sừng bao phủ cơ thể và đẻ trứng trên cạn.		
c)	Hầu hết Bò sát hô hấp bằng mang khi còn nhỏ.		
d)	Đa số Bò sát (trừ cá sấu) là động vật biến nhiệt.		

PHẦN III. Trắc nghiệm trả lời ngắn (1,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3 vào phiếu trả lời.

Câu 1 (0,5 điểm). Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

- Cơ quan sinh sản của cây Hạt trần là
- Nấm là sinh vật nhân thực, thành tế bào cấu tạo bằng chất

Câu 2 (0,5 điểm). Điền số thích hợp vào chỗ trống:

- Động vật không xương sống có ở khắp nơi trên Trái Đất và chiếm khoảng % các loài động vật
- Giới Thực vật rất đa dạng, được chia thành nhóm lớn.

Câu 3 (0,5 điểm). Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

- Côn trùng thuộc nhóm Động vật không xương sống, ngành.....
- Cá sống dưới nước, di chuyển nhờ vây và hô hấp bằng

PHẦN IV. Tự luận (3 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3 vào phiếu trả lời.

Câu 1 (1 điểm). Dựa vào cấu tạo cơ thể, hãy phân biệt các nhóm động vật không xương sống (Ruột khoang, Giun, Thân mềm, Chân khớp) và nêu ví dụ cụ thể cho mỗi nhóm.

Câu 2 (1 điểm). Chi và Dũng tranh cãi nhau về san hô. Chi nói San hô thuộc giới Thực vật vì nó có thể nảy mầm tạo nên rất nhiều nhánh mà ta nhìn thấy như một vườn san hô. Dũng lại cho rằng San hô thuộc giới Động vật. Nêu ý kiến của em và giải thích.

Câu 3 (1 điểm). Vận dụng kiến thức đã học, em hãy liệt kê 4 biện pháp con người có thể làm để bảo vệ các loài thực vật quý hiếm.

-----**HẾT**-----

PHẦN I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ lựa chọn 1 phương án bằng cách điền vào phiếu trả lời chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1. Ổ dương xỉ, ổ túi bào tử thường nằm ở đâu?

- A. Mặt trên của lá B. Trong kẽ lá C. Mặt dưới của lá D. Trên đỉnh ngọn

Câu 2. Sự đa dạng của động vật được thể hiện rõ nhất ở:

- A. Môi trường sống và hình thức dinh dưỡng.
B. Số lượng loài và môi trường sống.
C. Cấu tạo cơ thể và số lượng loài.
D. Hình thức dinh dưỡng và hình thức vận chuyển.

Câu 3. Cây rêu thường mọc ở nơi có điều kiện như thế nào?

- A. Nơi thoáng đãng B. Nơi khô ráo
C. Nơi ẩm ướt D. Nơi nhiều ánh sáng

Câu 4. Loại cá nào dưới đây thuộc lớp Cá sụn?

- A. Cá quả B. Cá vèn C. Cá chép D. Cá đuối

Câu 5. Bạch tuộc và ốc sên có nhiều đặc điểm khác nhau nhưng đều được xếp chung vào ngành Thân mềm vì cả hai đều có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Có vỏ cứng bao bọc cơ thể B. Có cơ thể mềm, không phân đốt
C. Có giá trị thực phẩm D. Di chuyển được

Câu 6. Đa số loài thú đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ, tuy nhiên có một số loài đẻ trứng đó là:

- A. Heo B. Kangaroo C. Khỉ D. Thú mỏ vịt

Câu 7. Loại giun nào sau đây thuộc nhóm Giun dẹp?

- A. sán dây B. giun đũa C. giun đất D. giun kim

Câu 8. Đại diện nào dưới đây thuộc lớp Lưỡng cư?

- A. Cá cóc bụng hoa B. Cá heo C. Cá ngựa D. Cá sấu

Câu 9. Trong những nhóm cây sau đây, nhóm gồm các cây thuộc ngành Hạt kín là?

- A. Cây nhãn, cây hoa ly, cây bèo tấm, cây vạn tuế.
B. Cây bưởi, cây táo, cây hồng xiêm, cây lúa.
C. Cây thông, cây rêu, cây lúa, cây vạn tuế.
D. Cây dương xỉ, cây hoa hồng, cây ổi, cây rêu.

Câu 10. Động vật có xương sống bao gồm:

- A. Thân mềm, lưỡng cư, bò sát, chim, thú.
B. Cá, chân khớp, bò sát, chim, thú.
C. Cá, lưỡng cư, bò sát, ruột khoang, thú.
D. Cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú.

PHẦN II. Trắc nghiệm đúng sai (3 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3. Mỗi ý a), b), c), d) học sinh điền đúng hoặc sai.

Câu 1 (1 điểm). Xác định tính đúng sai trong các phát biểu về Ruột khoang.

Ý	Nội dung	Đúng	Sai
a)	Tất cả các loài Ruột khoang đều sống cố định, không di chuyển.		
b)	San hô có vai trò quan trọng với hệ sinh thái biển.		
c)	Cơ thể Ruột khoang có đối xứng tỏa tròn.		
d)	Sứa, hải quỳ và san hô là những đại diện tiêu biểu của ngành Ruột khoang.		

Câu 2 (1 điểm). Xác định tính đúng sai trong các phát biểu về lớp Bò sát

Ý	Nội dung	Đúng	Sai
a)	Bò sát là nhóm động vật thích nghi hoàn toàn với đời sống trên cạn, có da khô và vảy sừng.		
b)	Cá sấu được xếp vào lớp Bò sát vì chúng có vảy sừng bao phủ cơ thể và đẻ trứng trên cạn.		
c)	Hầu hết Bò sát hô hấp bằng mang khi còn nhỏ.		
d)	Đa số Bò sát (trừ cá sấu) là động vật biến nhiệt.		

Câu 3 (1 điểm). Xác định tính đúng sai trong các phát biểu về ngành Chân khớp

Ý	Nội dung	Đúng	Sai
a)	Chân khớp là ngành có số lượng loài lớn nhất trong giới Động vật.		
b)	Cơ thể Chân khớp có bộ xương ngoài bằng chất chitin (kitin) và chân có khớp động giúp di chuyển linh hoạt.		
c)	Nhện, tôm, cua và châu chấu đều thuộc lớp Côn trùng.		
d)	Chân khớp gồm các lớp Giáp xác, lớp Hình nhện, lớp Sâu bọ, lớp Nhiều chân.		

PHẦN III. Trắc nghiệm trả lời ngắn (1,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3 vào phiếu trả lời.

Câu 1 (0,5 điểm). Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

- a) Côn trùng thuộc nhóm Động vật không xương sống, ngành
- b) Động vật thuộc lớp Lưỡng cư có hô hấp bằng da và

Câu 2 (0,5 điểm). Điền số thích hợp vào chỗ trống:

- a) Động vật không xương sống có ở khắp nơi trên Trái Đất và chiếm khoảng % các loài động vật
- b) Giới Thực vật rất đa dạng, được chia thành nhóm lớn.

Câu 3 (0,5 điểm). Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

- a) Cơ quan sinh sản của cây Hạt trần là
- b) Một số nấm lớn có cơ quan sinh sản là thể quả, gọi là

PHẦN IV. Tự luận (3 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3 vào phiếu trả lời.

Câu 1 (1 điểm). Dựa vào cấu tạo cơ thể, phân biệt các nhóm động vật có xương sống sau: Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim. Nêu ví dụ cụ thể cho mỗi nhóm.

Câu 2 (1 điểm). Bích và Hải tranh cãi nhau về san hô. Bích nói San hô thuộc giới Thực vật vì nó có thể nảy mầm tạo nên rất nhiều nhánh mà ta nhìn thấy như một vườn san hô. Hải lại cho rằng San hô thuộc giới Động vật. Nêu ý kiến của em và giải thích.

Câu 3 (1 điểm). Vận dụng kiến thức đã học, em hãy liệt kê 4 biện pháp con người có thể làm để bảo vệ các loài thực vật quý hiếm.

-----**HẾT**-----

PHẦN I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ lựa chọn 1 phương án bằng cách điền vào phiếu trả lời chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1. Sự đa dạng của động vật được thể hiện rõ nhất ở:

- A. Cấu tạo cơ thể và số lượng loài.
- B. Môi trường sống và hình thức dinh dưỡng.
- C. Hình thức dinh dưỡng và hình thức vận chuyển.
- D. Số lượng loài và môi trường sống.

Câu 2. Đại diện nào dưới đây thuộc lớp Lưỡng cư?

- A. Cá ngựa
- B. Cá sấu
- C. Cá cóc bụng hoa
- D. Cá heo

Câu 3. Loại cá nào dưới đây thuộc lớp Cá sụn?

- A. Cá vền
- B. Cá chép
- C. Cá quả
- D. Cá đuối

Câu 4. Ổ dương xỉ, ổ túi bào tử thường nằm ở đâu?

- A. Trong kẽ lá
- B. Mặt dưới của lá
- C. Mặt trên của lá
- D. Trên đỉnh ngọn

Câu 5. Bạch tuộc và ốc sên có nhiều đặc điểm khác nhau nhưng đều được xếp chung vào ngành Thân mềm vì cả hai đều có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Có cơ thể mềm, không phân đốt
- B. Di chuyển được
- C. Có giá trị thực phẩm
- D. Có vỏ cứng bao bọc cơ thể

Câu 6. Động vật có xương sống bao gồm:

- A. Cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú.
- B. Thân mềm, lưỡng cư, bò sát, chim, thú.
- C. Cá, lưỡng cư, bò sát, ruột khoang, thú.
- D. Cá, chân khớp, bò sát, chim, thú.

Câu 7. Loại giun nào sau đây thuộc nhóm Giun dẹp?

- A. Giun đất
- B. iun đũa
- C. Giun kim
- D. Sán dây

Câu 8. Đa số loài thú đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ, tuy nhiên có một số loài đẻ trứng đó là:

- A. Heo
- B. Khỉ
- C. Kangaroo
- D. Thú mỏ vịt

Câu 9. Trong những nhóm cây sau đây, nhóm gồm các cây thuộc ngành Hạt kín là?

- A. Cây thông, cây rêu, cây lúa, cây vạn tuế.
- B. Cây bưởi, cây táo, cây hồng xiêm, cây lúa.
- C. Cây nhãn, cây hoa ly, cây bèo tấm, cây vạn tuế.
- D. Cây dương xỉ, cây hoa hồng, cây ổi, cây rêu.

Câu 10. Cây rêu thường mọc ở nơi có điều kiện như thế nào?

- A. Nơi khô ráo
- B. Nơi ẩm ướt
- C. Nơi nhiều ánh sáng
- D. Nơi thoáng đãng

PHẦN II. Trắc nghiệm đúng sai (3 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3. Mỗi ý a), b), c), d) học sinh điền đúng hoặc sai.

Câu 1 (1 điểm). Xác định tính đúng sai trong các phát biểu về Ruột khoang.

Ý	Nội dung	Đúng	Sai
a)	Tất cả các loài Ruột khoang đều sống cố định, không di chuyển.		
b)	San hô có vai trò quan trọng với hệ sinh thái biển.		
c)	Cơ thể Ruột khoang có đối xứng tỏa tròn.		
d)	Sứa, hải quỳ và san hô là những đại diện tiêu biểu của ngành Ruột khoang.		

Câu 2 (1 điểm). Xác định tính đúng sai trong các phát biểu về lớp Bò sát

Ý	Nội dung	Đúng	Sai
a)	Bò sát là nhóm động vật thích nghi hoàn toàn với đời sống trên cạn, có da khô và vảy sừng.		
b)	Cá sấu được xếp vào lớp Bò sát vì chúng có vảy sừng bao phủ cơ thể và đẻ trứng trên cạn.		
c)	Hầu hết Bò sát hô hấp bằng mang khi còn nhỏ.		
d)	Đa số Bò sát (trừ cá sấu) là động vật biến nhiệt.		

Câu 3 (1 điểm). Xác định tính đúng sai trong các phát biểu về ngành Chân khớp

Ý	Nội dung	Đúng	Sai
a)	Chân khớp là ngành có số lượng loài lớn nhất trong giới Động vật.		
b)	Cơ thể Chân khớp có bộ xương ngoài bằng chất chitin (kitin) và chân có khớp động giúp di chuyển linh hoạt.		
c)	Nhện, tôm, cua và châu chấu đều thuộc lớp Côn trùng.		
d)	Chân khớp gồm các lớp Giáp xác, lớp Hình nhện, lớp Sâu bọ, lớp Nhiều chân.		

PHẦN III. Trắc nghiệm trả lời ngắn (1,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3 vào phiếu trả lời.

Câu 1 (0,5 điểm). Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

- Cơ quan sinh sản của cây Hạt trần là
- Nấm là sinh vật nhân thực, thành tế bào cấu tạo bằng chất

Câu 2 (0,5 điểm). Điền số thích hợp vào chỗ trống:

- Động vật không xương sống có ở khắp nơi trên Trái Đất và chiếm khoảng % các loài động vật
- Giới Thực vật rất đa dạng, được chia thành nhóm lớn.

Câu 3 (0,5 điểm). Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

- Côn trùng thuộc nhóm Động vật không xương sống, ngành.....
- Cá sống dưới nước, di chuyển nhờ vây và hô hấp bằng

PHẦN IV. Tự luận (3 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3 vào phiếu trả lời.

Câu 1 (1 điểm). Dựa vào cấu tạo cơ thể, phân biệt các nhóm động vật có xương sống sau: Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim. Nêu ví dụ cụ thể cho mỗi nhóm.

Câu 2 (1 điểm). Bích và Hải tranh cãi nhau về san hô. Bích nói San hô thuộc giới Thực vật vì nó có thể nảy mầm tạo nên rất nhiều nhánh mà ta nhìn thấy như một vườn san hô. Hải lại cho rằng San hô thuộc giới Động vật. Nêu ý kiến của em và giải thích.

Câu 3 (1 điểm). Vận dụng kiến thức đã học, em hãy liệt kê 4 biện pháp con người có thể làm để bảo vệ các loài thực vật quý hiếm.

-----**HẾT**-----

PHẦN I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm

Đề 601

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	C	D	B	A	A	D	D	B	B

Đề 602

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	D	C	A	B	A	A	B	B	D

Đề 603

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	D	A	A	B	B	B	A	A	D

Đề 604

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	B	C	D	B	D	A	A	B	D

Đề dự bị

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	C	D	B	A	A	D	D	B	B

PHẦN II. Trắc nghiệm đúng sai (3 điểm)

Đề 601, 603

Câu \ ý	a	b	c	d	Biểu điểm
1	Đ	Đ	S	Đ	Với mỗi 1 câu: - HS đúng 01 ý đạt 0,25 điểm.
2	Đ	S	Đ	Đ	
3	Đ	Đ	S	Đ	

Đề 602, 604

Câu \ ý	a	b	c	d	Biểu điểm
1	S	Đ	Đ	Đ	Với mỗi 1 câu: - HS đúng 01 ý đạt 0,25 điểm.
2	Đ	Đ	S	Đ	
3	Đ	Đ	S	Đ	

Đề dự bị

Câu \ ý	a	b	c	d	Biểu điểm
1	S	Đ	Đ	Đ	Với mỗi 1 câu: - HS đúng 01 ý đạt 0,25 điểm.
2	Đ	Đ	S	Đ	
3	Đ	Đ	S	Đ	

PHẦN III. Trắc nghiệm trả lời ngắn (1,5 điểm)

Với mỗi câu trả lời đúng 1 ý được 0,25 điểm x 6 ý = 1,5 điểm

Đề 601, 603

Câu	Đáp án		Biểu điểm
1	a. nón	b. kitin (chitin)	0,5
2	a. 95% - 97%	b. 4	0,5
3	a. Chân khớp	b. mang	0,5

Đề 602, 604

Câu	Đáp án		Biểu điểm
1	a. Chân khớp	b. phổi	0,5
2	b. 95% - 97%	b. 4	0,5
3	a. nón	b. mũ nấm	0,5

Đề dự bị

Câu	Đáp án		Biểu điểm
1	a. nón	b. kitin (chitin)	0,5
2	a. 95% - 97%	b. 4	0,5
3	a. Chân khớp	b. mang	0,5

PHẦN IV. Tự luận (3 điểm)**Đề 601, 603**

Câu	Nội dung			Điểm
1 (1đ)	Ngành	Đặc điểm cấu tạo cơ thể	VD cụ thể	0,25đ
	Ruột khoang	Cơ thể đối xứng tỏa tròn, ruột dạng túi, có các tua miệng để bắt mồi.	Thủy tức, sứa, san hô, hải quỳ	
	Giun	Cơ thể dài, đối xứng hai bên, phân đốt hoặc không phân đốt, không có chân.	Giun đất, giun đũa, đĩa, sán lá gan.	
	Thân mềm	Cơ thể mềm, không phân đốt, thường có vỏ đá vôi bao bọc, có chân cơ.	Ốc sên, mực, bạch tuộc, nghêu, sò.	
	Chân khớp	Cơ thể phân đốt, có bộ xương ngoài bằng chitin, chân phân đốt khớp động.	Tôm, cua, nhện, côn trùng	0,25đ
2 (1đ)	Chi nói sai, Dững nói đúng: San hô là động vật.			0,25đ
	Vì tuy có hình dáng giống cây, có khả năng mọc nhánh (sinh sản vô tính) tạo thành các rạn san hô, nhưng chúng thực chất là các sinh vật dị dưỡng.			0,5đ

	Chúng thuộc ngành Ruột khoang, không tự tổng hợp được chất hữu cơ như thực vật.	0,25đ
3 (1đ)	- Xây dựng và quản lý các khu bảo tồn, vườn quốc gia, hạn chế con người xâm nhập và khai thác các loài quý hiếm.	0,25đ
	- Tổ chức nhân giống trong các vườn bách thảo, ngân hàng gen hoặc nuôi cấy mô để bảo tồn nguồn gen quý, sau đó phục hồi lại trong môi trường tự nhiên.	0,25đ
	- Cấm khai thác, buôn bán trái phép thực vật quý hiếm; nâng cao nhận thức cộng đồng về tầm quan trọng của việc bảo tồn đa dạng sinh học.	0,25đ
	- Tham gia các hoạt động bảo vệ động vật hoang dã do trường và địa phương phát động.	0,25đ

Đề 602, 604

Câu	Nội dung			Điểm
	Lớp	Đặc điểm cấu tạo cơ thể	VD cụ thể	
1 (1đ)	Cá	Cơ thể hình thoi, da có vảy, hô hấp bằng mang, sống dưới nước, di chuyển bằng vây. Biến nhiệt.	Cá chép, cá mập, cá diếc.	0,25đ
	Lưỡng cư	Da trần, ẩm ướt; sống vừa nước vừa cạn; ấu trùng hô hấp bằng mang, trưởng thành hô hấp bằng phổi/da. Biến nhiệt.	Ếch đồng, nhái, sa giông.	0,25đ
	Bò sát	Da khô, phủ vảy sừng; hô hấp bằng phổi; đẻ trứng vỏ dai. Biến nhiệt.	Rắn, rùa, cá sấu.	0,25đ
	Chim	Cơ thể phủ lông vũ, chi trước biến thành cánh; xương xốp nhẹ; hô hấp bằng phổi; tim 4 ngăn. Hằng nhiệt.	Chim bồ câu, chim sẻ, đà điểu.	0,25đ
	2 (1đ)	Bích nói sai, Hải nói đúng: San hô là động vật. Vì tuy có hình dáng giống cây, có khả năng mọc nhánh (sinh sản vô tính) tạo thành các rạn san hô, nhưng chúng thực chất là các sinh vật dị dưỡng. Chúng thuộc ngành Ruột khoang, không tự tổng hợp được chất hữu cơ như thực vật.		
3 (1đ)	- Xây dựng và quản lý các khu bảo tồn, vườn quốc gia, hạn chế con người xâm nhập và khai thác các loài quý hiếm.			0,25đ
	- Tổ chức nhân giống trong các vườn bách thảo, ngân hàng gen hoặc nuôi cấy mô để bảo tồn nguồn gen quý, sau đó phục hồi lại trong môi trường tự nhiên.			0,25đ
	- Cấm khai thác, buôn bán trái phép thực vật quý hiếm; nâng cao nhận thức cộng đồng về tầm quan trọng của việc bảo tồn đa dạng sinh học.			0,25đ
	- Tham gia các hoạt động bảo vệ động vật hoang dã do trường và địa phương phát động.			0,25đ

Đề dự bị

Câu	Nội dung			Điểm
	Lớp	Đặc điểm cấu tạo cơ thể	VD cụ thể	
1 (1đ)	Cá	Cơ thể hình thoi, da có vảy, hô hấp bằng mang, sống dưới nước, di chuyển bằng vây. Biến nhiệt.	Cá chép, cá mập, cá diếc.	0,25đ
	Lưỡng cư	Da trần, ẩm ướt; sống vừa nước vừa cạn; ấu trùng hô hấp bằng mang, trưởng thành hô hấp bằng phổi/da. Biến nhiệt.	Ếch đồng, nhái, sa giông.	0,25đ
	Bò sát	Da khô, phủ vảy sừng; hô hấp bằng phổi; đẻ trứng vỏ dai. Biến nhiệt.	Rắn, rùa, cá sấu.	0,25đ
	Chim	Cơ thể phủ lông vũ, chi trước biến thành cánh; xương xốp nhẹ; hô hấp bằng phổi; tim 4 ngăn. Hằng nhiệt.	Chim bồ câu, chim sẻ, đà điểu.	0,25đ
2 (1đ)	Bích nói sai, Hải nói đúng: San hô là động vật.			0,25đ
	Vì tuy có hình dáng giống cây, có khả năng mọc nhánh (sinh sản vô tính) tạo thành các rạn san hô, nhưng chúng thực chất là các sinh vật dị dưỡng.			0,5đ
	Chúng thuộc ngành Ruột khoang, không tự tổng hợp được chất hữu cơ như thực vật.			0,25đ
3 (1đ)	- Xây dựng và quản lý các khu bảo tồn, vườn quốc gia, hạn chế con người xâm nhập và khai thác các loài quý hiếm.			0,25đ
	- Tổ chức nhân giống trong các vườn bách thảo, ngân hàng gen hoặc nuôi cấy mô để bảo tồn nguồn gen quý, sau đó phục hồi lại trong môi trường tự nhiên.			0,25đ
	- Cấm khai thác, buôn bán trái phép thực vật quý hiếm; nâng cao nhận thức cộng đồng về tầm quan trọng của việc bảo tồn đa dạng sinh học.			0,25đ
	- Tham gia các hoạt động bảo vệ động vật hoang dã do trường và địa phương phát động.			0,25đ

BGH duyệt**Tổ nhóm chuyên môn****GV ra đề****Kiều Thị Tâm****Vũ Thùy Dương**